TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:49/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17/8/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng**

Các Hội thẩm nH dân: 1. Ông **Dương Văn XuY**

2. Ông **Nguyễn Văn Vĩ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** – Thư ký Tòa án nH dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nH dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nH gia đình thụ lý số: 266/2023/TLST-HNG ngày 11 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

NguY đơn: Anh **Nguyễn Văn H,** sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn Ng Đ, xã T H, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội– có mặt

Bị đơn: Chị **Vũ Thị Y** sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn Ng Đ, xã TânHưng, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội– có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 21 tháng 4 năm 2023 và các lời khai tiếp theo nguY đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:**

- Về tình cảm: Anh và chị Vũ Thị Y lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 10 năm 1995 tại UBND xã T H, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi lấy nhau vợ chồng sống trên đất bố mẹ tôi ở thôn Ng Đ, xã T H, Sóc Sơn, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. NguY nH mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn tới vợ chồng cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ giữa năm 202 tuy sống cùng nhà nhưng hai vợ chồng sống ly tH, không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn trầm trọng. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin ly hôn chị H để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Thị Y1, sinh ngày 27/02/1998 và Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 30/7/2000. Ly hôn các con đã trưởng thành, khỏe mạnh nên anh không có đề nghị gì.

- Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ**:** Chị xin tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn, chị Vũ Thị Y trình bày tại lời khai:**

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Văn H lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 10 năm 1995 tại UBND xã T H, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi lấy nhau vợ chồng sống trên đất bố mẹ anh H ở thôn Ng Đ, xã T H, Sóc Sơn, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. NguY nH mâu thuẫn do anh H ngoại tình, sống không có trách nhiệm với gia đình. Từ giữa năm 202 tuy sống cùng nhà nhưng hai vợ chồng sống ly tH, không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng anh H không thay đổi. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị không đồng ý ly hôn vì nghĩ đến các con. Chị chỉ đồng ý ly hôn khi anh H chia đất theo đúng ý kiến của chị.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Y1, sinh ngày 27/02/1998 và Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 30/7/2000. Ly hôn các con đã trưởng thành, khỏe mạnh nên chị không có đề nghị gì.

- Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 58 Luật hôn nH và gia đình: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, cho anh H được ly hôn chị Y;

Về con chung, về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nH gia đình tranh chấp tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn là chị Vũ Thị Y có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại thôn Ng Đ, xã T H, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nH dân huyện Sóc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị Y kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T H, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 1912/10/1995. Đây là cuộc hôn nH hợp pháp.

Vợ chồng anh H, chị Y chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. NguY nH mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có sự tin tưởng lẫn nhau, nghi ngờ nhau ngoại tình. Anh H xin ly hôn, chị Y không đồng ý ly hôn. Mặc dù chị Y không đồng ý ly hôn nhưng chị cũng xác định trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, từ giữa năm 2022 vợ chồng sống ly tH, không quan tâm chăm sóc gì nhau, chị không còn tình cảm với anh H. Bản tH chị Y cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh H, chị Y đã sống ly tH từ giữa năm 2022, xác định tình cảm vợ chồng không còn chứng tỏ tình trạng hôn nH đã trầm trọng, mục đích hôn nH không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nH và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh H, chị Y xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thị Y1, sinh ngày 27/02/1998 và Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 30/7/2000. Hiện nay các con đã trưởng thành, khỏe mạnh nên anh chị không có đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Anh H, chị Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58 Luật hôn nH và gia đình; Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh NguY Văn H: Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Vũ Thị Y.

2. Về án phí: Anh H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo biên lai số 0005997 ngày 05/5/2023.

Anh H, chị Y có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Việt Hùng